

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **01/2022/KDTM-ST**
Ngày: 31/3/2022
V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Sơn Hà;
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Sen và ông Bùi Văn Độ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Kiểm sát viên;

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2022/KDTM-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐST-KDTM, ngày 9/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HPT ngày 22/3/2021 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGT. (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng TMCP SA)

Địa chỉ: Số 266 – 268 N, phường V, quận 3, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982, chức vụ Trưởng phòng kiểm soát rủi ro (Văn bản ủy quyền số 28 ngày 04/1/2022) Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Công ty Cổ phần H Việt Nam (Sau đây gọi tắt là công ty HA)

Địa chỉ: Khu Cây sung V, xã S, huyện Đ, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Chị Trần Thị H, sinh năm 1986, chức vụ Tổng giám đốc. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/12/2021, các văn bản có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Ngày 05/07/2019 Ngân hàng TMCP SGTT– Chi nhánh Đông Đô đã ký hợp đồng tín dụng số LD1918500115 với Công ty cổ phần H Việt Nam. Số tiền được cấp theo hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ ngày 05/07/2019 là 600.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng được quy định theo giấy nhận nợ, lãi suất được quy định theo giấy nhận nợ.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là xe ô tô Cheverolet, Biển kiểm soát 29H – 234.00, Số khung 8PM0KH643848, Số máy P2G183471154, màu sơn trắng, dung tích 2499, tải trọng hàng hóa 680 kg, số chỗ ngồi 5 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 678258 đã được Phòng cảnh sát giao thông thành phố Hà Nội cấp cho Công ty Cổ phần H Việt Nam ngày 04/07/2019.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty Cổ phần H Việt Nam không thực hiện trả nợ theo quy định của Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp, khoản vay đã phát sinh nợ quá hạn.

Từ ngày 12 /05/2020, Công ty Cổ phần H Việt Nam đã không thanh toán nợ gốc và lãi vay đầy đủ cho Ngân hàng như theo các cam kết trong Hợp đồng tín dụng, cam kết trong giấy nhận nợ và các biên bản làm việc giữa Ngân hàng với Công ty cổ phần H Việt Nam. Tính đến thời điểm hiện nay ngày 31/3/2022 tổng dư nợ gốc và lãi quá hạn của Công ty Cổ phần H Việt Nam còn phải trả Ngân hàng số tiền là: 660. 314.626 đồng. Trong đó, nợ gốc là 504.700.000 đồng, nợ lãi trong hạn 193.751.377 đồng, nợ lãi quá hạn 51.863.248 đồng.

Ngân hàng đề nghị Hội đồng xét xử xử buộc Công ty Cổ phần H Việt Nam thanh toán toàn bộ số tiền gốc, lãi nêu trên và số tiền lãi phát sinh từ thời điểm sau ngày 31/3/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ vay cho Ngân hàng TMCP SA.

Trong trường hợp Công ty Cổ phần H Việt Nam không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP SGTTcó quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án cho phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết là: Xe ô tô Cheverolet, Biển kiểm soát 29H – 234.00, Số khung 8PM0KH643848, Số máy P2G183471154, màu sơn trắng, dung tích 2499, tải trọng hàng hóa 680kg, số chỗ ngồi 5 theo giấy

chúng nhận đăng ký xe ô tô số 678258 đã được Phòng cảnh sát giao thông thành phố Hà Nội cấp cho Công ty Cổ phần H Việt Nam ngày 04/07/2019 để thu hồi nợ vay theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của Bị đơn Chị Trần Thị H trình bày:
Ngân hàng TMCP SGTG chi nhánh Đông Đô và Công ty Cổ phần H Việt Nam có ký kết hợp đồng tín dụng số LD1918500115 ký ngày 05/07/2019 vay số tiền 600.000.000 đồng và ký kết hợp đồng thế chấp xe ô tô Chevrolet – BKS: 29H – 234.000 của Công ty.

Do công ty hoạt động trong lĩnh vực du lịch nên trong năm 2020 và năm 2021 hết sức khó khăn, không có doanh thu do ảnh hưởng trực tiếp từ đại dịch covid-19 nên công ty không thanh toán cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên.

Nay Ngân hàng khởi kiện công ty, công ty đang rất khó khăn nên có đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ lãi trong hạn và lãi quá hạn.

Đối với khoản nợ gốc là 504.700.000 đồng sẽ được công ty thanh toán như sau: Lần 1: 104.700.000 đồng sau khi có sự chấp nhận bằng văn bản đồng ý của Ngân hàng TMCP SA, lần 2: 100.000.000 đồng sau 30 ngày kể từ khi thanh toán lần 1, lần 3: 100.000.000 đồng sau 30 ngày kể từ ngày thanh toán lần 2, lần 4: 100.000.000 đồng sau 30 ngày kể từ ngày thanh toán lần 3, lần 5: 100.000.000 đồng sau 30 ngày kể từ ngày thanh toán lần 4.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn giữ nguyên ý kiến đề nghị của mình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đã cơ bản thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện phát sinh từ hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP SA với Công ty HA có địa chỉ tại: Khu Cây sung V, xã S, huyện Đ, thành phố H. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội theo quy định tại Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung:

Ngày 05/07/2019 Ngân hàng TMCP SA cùng Công ty HA đã ký Hợp đồng tín dụng số LD1918500115 số tiền được cấp theo hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ ngày 05/07/2019 là 600.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng được quy định theo giấy nhận nợ, lãi suất được quy định theo giấy nhận nợ.

Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 12/5/2020 Công ty HA đã không thực hiện việc thanh toán trả nợ gốc, nợ lãi theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết nên Ngân hàng TMCP SA đã khởi kiện ra Tòa án yêu cầu Công ty HA phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi nêu trên là có căn cứ cần chấp nhận.

Về số nợ gốc: Ngân hàng TMCP SA đã giải ngân cho số tiền gốc là 600.000.000 đồng cho Công ty HA. Tính đến ngày 12/5/2020 Công ty HA Thanh toán được 95.300.000 đồng số tiền gốc. Còn nợ gốc là 504.700.000 đồng chưa thanh toán theo Hợp đồng. Nay Ngân hàng TMCP SA đề nghị Tòa án buộc Công ty HA thanh toán nợ gốc 504.700.000 đồng yêu cầu Ngân hàng TMCP SA là có căn cứ, cần buộc Công ty HA phải trả cho Ngân hàng TMCP SA số tiền gốc nêu trên.

Về nợ lãi: Ngân hàng TMCP SA yêu cầu Công ty HA phải thanh toán số tiền lãi tính đến ngày xét xử (ngày 31/3/2022), Số tiền lãi này được điều chỉnh theo quy định của hợp đồng tín dụng mà hai bên ký. Cụ thể: Theo Hợp đồng tín dụng số LD1918500115 ngày 05/07/2019 lãi trong hạn 103.751.377 đồng, lãi quá hạn là 51.863.248 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng mà hai bên đã ký kết về quy định lãi suất là phù hợp với quy định của pháp luật, các bên không có ý kiến gì về lãi suất của hợp đồng cũng như lãi suất của Ngân hàng TMCP SA đề nghị Tòa án buộc Công ty HA phải thanh toán. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu về lãi suất của Ngân hàng TMCP SA đối với Công ty HA.

Ngân hàng SA yêu cầu được tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc kể từ sau ngày xét xử đến thời điểm Công ty HA thanh toán xong nợ gốc theo thỏa thuận của các bên trong các hợp đồng tín dụng đã ký. Hội Đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng SA là đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP SA đề nghị được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp trong trường hợp Công ty HA không thanh toán được khoản nợ gốc, nợ lãi nêu trên. Tài sản đảm bảo bảo là: Xe ô tô Cheverolet, Biển kiểm soát 29H – 234.00, Số khung 8PM0KH643848, Số máy P2G183471154, màu sơn trắng, dung tích 2499, tải trọng hàng hóa 680kg, số chỗ ngồi 5 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 678258 đã được Phòng cảnh sát giao thông thành phố Hà Nội cấp cho Công ty Cổ phần H Việt Nam ngày 04/07/2019.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tài sản đảm bảo cho khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số LD1918500115 là Xe ô tô Cheverolet, Biển kiểm soát 29H – 234.00, Số khung 8PM0KH643848, Số máy P2G183471154, màu sơn trắng, dung tích 2499, tải trọng hàng hóa 680kg, số chỗ ngồi 5 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 678258 đã được Phòng cảnh sát giao thông thành phố Hà Nội cấp cho Công ty Cổ phần H Việt Nam ngày 04/07/2019, việc thế chấp tài sản trên được chủ sử dụng, sở hữu hợp pháp đứng ra thế chấp và việc thế chấp được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP SA có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản của Công ty HA trong trường hợp Công ty HA không trả được nợ.

Về án phí, do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SA được chấp nhận nên Công ty HA phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm và hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SA số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 292; Điều 342; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Khoản 2 Điều 91; Khoản 2, Khoản 4 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SA đối với Công ty HA .

2. Công ty HA phải trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử (31/3/2022) là **660.314.626** (*Sáu trăm sáu mươi triệu, ba trăm mười bốn ngàn, sáu trăm hai sáu*) đồng. Trong đó nợ gốc là **504.700.000** (*Năm trăm linh tư triệu, bảy trăm ngàn*) đồng, nợ lãi trong hạn **103.751.377** (*Một trăm linh ba triệu, bảy trăm năm mươi một ngàn, ba trăm bảy mươi bảy*) đồng, lãi quá hạn là **51.863.248** (*Năm mươi một triệu, tám trăm sáu ba ngàn, hai trăm bốn tám*) đồng, theo Hợp đồng tín dụng số LD1918500115 số tiền được cấp theo hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ ngày 05/07/2019 được ký kết giữa Ngân hàng Ngân hàng TMCP SA và Công ty HA .

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 31/3/2022) nếu Công ty HA không trả nợ gốc Công ty HA phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng LD1918500115 ngày 5/7/2019 được ký kết giữa Ngân hàng Ngân hàng TMCP SA và Công ty HA .

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng TMCP SA nếu Công ty HA không trả được số tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP SA có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp là: Xe ô tô Cheverolet, Biển kiểm soát 29H – 234.00, Số khung 8PM0KH643848, Số máy P2G183471154, màu sơn trắng, dung tích 2499, tải trọng hàng hóa 680kg, số chỗ ngồi 5 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 678258 đã được Phòng cảnh sát giao thông thành phố Hà Nội cấp cho Công ty Cổ phần H Việt Nam ngày 04/07/2019

Nếu số tiền thu được từ việc bán tài sản đảm bảo nêu trên không đủ để thanh toán khoản nợ, Công ty HA vẫn phải có nghĩa vụ trả nốt số tiền còn thiếu cho Ngân hàng TMCP SA

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền

yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Công ty HA phải chịu **30.400.000** (*Ba mươi triệu, bốn trăm ngàn*) đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SA số tiền **15.240.000** (*Mười lăm triệu, hai trăm bốn mươi ngàn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2020/00026693923 ngày 6/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng.

Án xử công khai, sơ thẩm Nguyên đơn và Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKS H. Đan Phượng, VKS TP Hà Nội;
- Chi cục THSDS H. Đan Phượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sơn Hà